

1. Thời điểm kiểm tra: Tuần 6 -7 của Học kỳ I.

2. Thời gian làm bài: 45 phút

3. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm

4. Cấu trúc:

- Mức độ đề: 50% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng.

- Tổng điểm: 10 điểm. Trong đó:

+ **Phần I:** (Dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn = TNNLC) gồm 18 = 4,5 điểm

+ **Phần II:** (Dạng trắc nghiệm Đúng/Sai = TNĐS) gồm 4 câu = 4,0 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác ý 01 trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

- Học sinh lựa chọn chính xác ý 02 trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

- Học sinh lựa chọn chính xác ý 03 trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

- Học sinh lựa chọn chính xác ý 04 trong 01 câu hỏi được 1 điểm.

+ **Phần III:** Trả lời ngắn gồm 6 câu = 1,5 điểm

CHƯƠNG II_CẢM ỨNG Ở SINH VẬT

BÀI 14& 15: CẢM ỨNG Ở SINH VẬT VÀ CẢM ỨNG Ở THỰC VẬT

TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN

NHẬN BIẾT

Câu 1. Ứng động khác cơ bản với hướng động ở đặc điểm nào?

- A. Tác nhân kích thích không định hướng. B. Có sự vận động vô hướng.
C. Không liên quan đến sự phân chia tế bào. D. Có nhiều tác nhân kích thích.

Câu 2. Khi nói về tính hướng của rễ cây, kết luận nào sau đây đúng?

- A. Hướng đất dương, hướng sáng âm. B. Hướng đất âm, hướng sáng dương.
C. Hướng đất âm, hướng sáng âm. D. Hướng đất dương, hướng sáng dương.

Câu 3. Khi nói về tính hướng của thân cây, kết luận nào sau đây đúng?

- A. Hướng đất dương, hướng sáng âm. B. Hướng đất âm, hướng sáng dương.
C. Hướng đất âm, hướng sáng âm. D. Hướng đất dương, hướng sáng dương.

Câu 4. Nhân tố chủ yếu làm cây vận động theo chu kì đồng hồ sinh học là

- A. ánh sáng và các hoocmon thực vật.
B. sự hút nước và thoát nước của cây.
C. áp suất thẩm thấu của nồng độ dịch bào.
D. sự thay đổi điện màng thông qua các ion K^+ và Na^+ .

Câu 5. Trồng cây trong một hộp kín có khoét một lỗ tròn. Sau thời gian ngọn cây mọc vươn về phía ánh sáng. Đây là thí nghiệm chứng minh loại hướng động nào?

- A. Hướng sáng. B. Hướng sáng âm.
C. Hướng sáng âm. D. Hướng sáng và hướng gió.

Câu 6. Auxin hoạt động theo cơ chế nào mà khi đặt cây nằm ngang, sau đó rễ cây hướng đất dương?

- A. Do tác động của trọng lực, auxin buộc rễ cây phải hướng đất.
B. Auxin có khối lượng rất nặng, chìm xuống mặt dưới của rễ, kích thích tế bào phân chia mạnh, làm rễ cong hướng xuống đất.
C. Auxin tập trung ở mặt trên, ức chế các tế bào mặt trên sinh sản, làm rễ hướng đất.
D. Auxin ở mặt trên rễ ít, kích thích tế bào phân chia và lớn lên làm rễ uốn cong theo chiều hướng đất.

Câu 7. Thân và rễ của cây có kiểu hướng động như thế nào?

- A. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, còn rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực dương.
B. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, còn rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.
C. Thân hướng sáng âm và hướng trọng lực dương, còn rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực âm.
D. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực dương, còn rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.

Câu 8. Cây non mọc thẳng, cây khỏe, lá xanh lục do điều kiện chiếu sáng như thế nào?

- A. Chiếu sáng từ hai hướng.
- B. Chiếu sáng từ ba hướng
- C. Chiếu sáng từ một hướng.
- D. Chiếu sáng từ nhiều hướng.

Câu 9. Cảm ứng của sinh vật là gì?

- A. Là phản ứng của sinh vật đối với kích thích từ môi trường.
- B. Là phản ứng của thực vật đối với kích thích từ môi trường.
- C. Là phản ứng của thực vật đối với ánh sáng.
- D. Là phản ứng của thực vật đối phân bón.

Câu 10. Vận động hướng động của thực vật là

- A. phản ứng của cây trước tác nhân kích thích theo nhiều hướng xác định.
- B. phản ứng của cây trước tác nhân kích thích không định hướng.
- C. phản ứng của cơ quan thực vật trước tác nhân kích thích từ một hướng xác định.
- D. phản ứng của cây trước tác nhân kích thích theo mọi hướng.

Câu 11. Các dây leo cuốn quanh cây gỗ là kiểu hướng động nào?

- A. Hướng đất.
- B. Hướng tiếp xúc.
- C. Hướng sáng.
- D. Hướng nước.

THÔNG HIỂU

Câu 12. Khi nói về đặc điểm của cảm ứng ở thực vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Phản ứng nhanh, hình thức đa dạng, dễ nhận thấy.
- B. Phản ứng nhanh, hình thức đa dạng, khó nhận thấy.
- C. Phản ứng chậm, hình thức ít đa dạng, dễ nhận thấy.
- D. Phản ứng chậm, hình thức ít đa dạng, khó nhận thấy.

Câu 13. Đặc điểm nào đúng khi nói về tính hướng sáng của thực vật?

- A. Rễ cây hướng tránh nguồn ánh sáng, thân cây hướng theo chiều ngược lại.
- B. Rễ cây hướng vào lòng đất nơi có nguồn phân bón, thân cây hướng về ánh sáng.
- C. Rễ cây hướng vào lòng đất nơi có nguồn nước, ngọn cây thì hướng về phía ánh sáng.
- D. Rễ cây hướng vào lòng đất, thân cây thì hướng ngược lại.

Câu 14. Khi nói về cảm ứng ở thực vật, phản ứng nào sau đây được gọi là hướng động ?

- A. Bắt côn trùng của cây nắp ấm.
- B. Vận động nở hoa của cây hoa hướng dương.
- C. Ngọn cây hướng về phía có ánh sáng .
- D. Vận động cuộn lá của cây trinh nữ.

Câu 15. Ứng động nào của thực vật *không* theo chu kì đồng hồ sinh học?

- A. Cây họ đậu mở lá vào buổi sáng và xếp lá vào lúc mặt trời lặn.
- B. Hoa mười giờ, hoa quỳnh nở vào thời điểm nhất định.
- C. Lá cây trinh nữ có vận động cuộn lá khi bị va chạm mạnh.
- D. Vận động quán vòng.

Câu 16. Khi nhận xét về tính cảm ứng của thực vật và của động vật, phát biểu nào sau đây *sai*?

- A. Cảm ứng của thực vật thường diễn ra chậm.
- B. Cảm ứng của thực vật biểu hiện chủ yếu bằng các cử động dinh dưỡng hoặc sinh trưởng.
- C. Cảm ứng của động vật diễn ra nhanh hơn của thực vật.
- D. Tất cả cảm ứng của động vật còn gọi là phản xạ.

Câu 17. Phát biểu nào đúng khi nói về ứng động sinh trưởng?

- A. Vận động nở hoa có sự cảm ứng của nhiệt độ và ánh sáng.
- B. Vận động bắt mồi của cây nắp ấm.
- C. Sự đóng mở của lá cây trinh nữ khi không đóng mở.
- D. Vận động bắt mồi của cây gọng vó.

ĐÁP ÁN: A đúng; B, C, D sai.

Câu 18. Nguyên nhân nào làm cho cây trinh nữ có vận động cuộn lá khi bị va chạm mạnh ?

- A. Tế bào thể gối ở cuống lá và gốc lá chết tăng sức trương.
- B. Tế bào thể gối ở cuống lá và gốc lá chết giảm sức trương.
- C. Tế bào thể gối ở cuống lá và gốc lá chết tăng áp suất thẩm thấu.
- D. Tế bào thể gối ở thể gối lấy vào ion K^+ .

Câu 19. Cây ăn sâu bọ thường gặp mọc ở đâu?

- A. Đất giàu dinh dưỡng.
- B. Đất nghèo dinh dưỡng.
- C. Đất thiếu nước.
- D. Đất giàu muối natri.

Câu 20. Thân và rễ của cây có kiểu hướng động như thế nào?

- A. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, còn rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực dương.
- B. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, còn rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.
- C. Thân hướng sáng âm và hướng trọng lực dương, còn rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực âm.
- D. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực dương, còn rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.

Câu 21. Người ta làm thí nghiệm như sau: lấy một bình thủy tinh hay nhựa trắng có đất vườn, ngăn ở giữa bằng một miếng kính (gỗ mỏng, nhựa cứng), một bên đất khô, một bên thì tưới ẩm. Đặt hạt nảy mầm ở phía trên miệng bình theo dõi rễ mọc về phía đất ẩm, thí nghiệm này chứng minh kiểu hướng động nào của cây?

- A. Hướng nước.
- B. Hướng nước âm.
- C. Hướng phân bón.
- D. Hướng hóa.

VẬN DỤNG

Câu 22. Người ta làm thí nghiệm như sau: lấy một bình thủy tinh hay nhựa trắng có đất vườn, ngăn ở giữa bằng một miếng kính (gỗ mỏng, nhựa cứng), một bên bón phân đạm, một bên thì không bón phân. Đặt hạt nảy mầm ở phía trên miệng bình theo dõi sự phân bố của hệ rễ. Theo em rễ mọc nhiều về phía nào?

- A. Phía có bón phân đạm.
- B. Phía không được bón phân đạm.
- C. Phía có nhiều nước.
- D. Phía được chiếu sáng.

Câu 23. Khi được chiếu sáng từ 1 phía đối với cây trồng, nguyên nhân nào làm cho ngọn cây hướng về phía ánh sáng?

- A. Auxin phân bố không đều ở hai phía, phía được chiếu sáng thì nhiều auxin hơn.
- B. Auxin phân bố nhiều hơn về phía không được chiếu sáng, tế bào sinh trưởng nhanh hơn.
- C. Auxin phân bố ở phía được chiếu sáng nhiều hơn, tế bào sinh trưởng nhanh hơn.
- D. Auxin phân bố nhiều hơn về phía không được chiếu sáng, ức chế tế bào sinh trưởng.

Câu 24. Hướng động có đặc điểm gì khác so với ứng động ở thực vật?

- A. Có nhiều tác nhân kích thích từ môi trường.
- B. Liên quan đến sự phân chia tế bào.
- C. Phản ứng của cây với tác nhân kích thích từ 1 hướng xác định.
- D. Phản ứng của cây với tác nhân kích thích của môi trường.

Câu 25. Cho những thông tin sau:

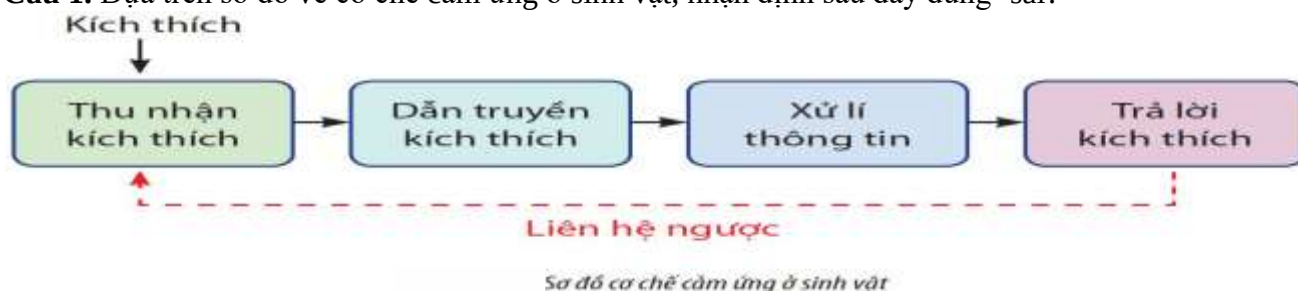
Hình thức cảm ứng ở thực vật	Phản ứng cụ thể
a. Hướng sáng b. Hướng động tiếp xúc c. Hướng tiếp xúc d. Hướng trọng lực e. Ứng động sinh trưởng	1. Ứng động nở hoa của cây hoa tulip 2. Lá cây bắt ruồi cuộn lại khi có con mồi đậu vào 3. Rễ mọc hướng xuống đất 4. Ngọn cây hướng về phía được chiếu sáng 5. Tua cuốn cây họ Đậu cuốn vào cọc leo

Phương án đúng khi nối các phản ứng với các hình thức cảm ứng của thực vật là

- A. a-4, b-2, c-5, d-3, e-1.
- B. a-1, b-2, c-4, d-3, e-5.
- C. a-4, b-5, c-2, d-3, e-1.
- D. a-4, b-5, c-4, d-3, e-1.

CÂU HỎI ĐÚNG – SAI

Câu 1. Dựa trên sơ đồ về cơ chế cảm ứng ở sinh vật, nhận định sau đây đúng- sai?



- A. Giai đoạn 1: thu nhận kích thích là kích thích từ môi trường ngoài sẽ được phát hiện và tiếp nhận bởi các thụ thể đặc hiệu
- B. Giai đoạn 2: Dẫn truyền kích thích là thông tin từ bộ phận tiếp nhận được truyền đến bộ phận xử lý thông tin để quyết định hình thức và mức độ phản ứng
- C. Giai đoạn 3: Xử lý thông tin là sự liên kết giữa tín hiệu và thụ thể sẽ kích hoạt quá trình truyền tin
- D. Giai đoạn 4: Trả lời kích thích là thông tin trả lời được truyền đến bộ phận thực hiện phản ứng để trả lời các kích thích từ môi trường

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng - sai về cảm ứng ở sinh vật?

- A. Cảm ứng là sự tiếp nhận và phản ứng của sinh vật đối với những thay đổi của môi trường.
- B. Đảm bảo trước điều kiện với môi trường sống.
- C. Cảm ứng là sự tiếp nhận kích thích của sinh vật đối với những thay đổi của môi trường.
- D. Cảm ứng là phản ứng của sinh vật đối với những thay đổi của môi trường.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng - sai về cảm ứng ở sinh vật?

- A. Cảm ứng là đặc điểm thích nghi với những thay đổi của môi trường, đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.
- B. Ngọn cây hướng về phía có ánh sáng.
- C. Ở người, khi ánh sáng mạnh chiếu vào mắt thì đồng tử co lại, tránh cho mắt bị tổn thương.
- D. Cảm ứng là đặc điểm thay đổi của môi trường, giúp cho sinh vật tồn tại và phát triển.

Câu 4. Bộ phận nào sau đây đúng- sai về một trong số các bộ phận thực hiện cảm ứng ở sinh vật?

- A. Bộ phận tiếp nhận kích thích.
- B. Bộ phận dẫn truyền thông tin.
- C. Bộ phận xử lý thông tin
- D. Bộ phận ức chế trả lời.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng- sai về cảm ứng ở sinh vật?

- A. Thực vật chưa có cơ quan cấu trúc đặc biệt đảm nhận hoạt động cảm ứng.
- B. Động vật có cơ quan thụ cảm, hệ thần kinh, cơ quan trả lời kích thích.
- C. Cảm ứng ở thực vật: Hướng động và ứng động (ứng động sinh trưởng, ứng động sức trương nước).
- D. Hiện tượng cảm ứng ở động vật thường diễn ra chậm.

Câu 6. Một học sinh đưa ra một hiện tượng “Tại sao khi bị chạm vào, con cuốn chiếu sẽ có phản ứng cuộn tròn cơ thể lại?” nhận định sau đây đúng - sai?

- A. Cuộn tròn cơ thể con cuốn chiếu lại là để tự vệ
- B. Đây là hiện tượng cảm ứng để thích nghi.
- C. Cơ thể con cuốn chiếu lại là để làm môi trường thay đổi.
- D. Cơ thể con cuốn chiếu lại là để thay đổi kiểu gene cơ thể.

Câu 7. Một học sinh sau khi học về cảm ứng thực vật đã đưa giải thích về hiện tượng ứng động không sinh trưởng. Giải thích nào sau đây đúng- sai?

- A. Là những vận động thuận nghịch do sự biến đổi sức trương nước của cơ quan, bộ phận đáp ứng dưới tác động của kích thích.
- B. Bộ phận đáp ứng không liên quan đến sự lớn lên và phân chia các tế bào khi dưới tác động của các kích thích.
- C. Tác nhân tác động làm thay đổi tương quan hàm lượng giữa các hormone, gây kích thích hoặc ức chế sinh trưởng của ở các bộ phận liên quan của cây.
- D. Tác nhân kích thích tác động lên thụ thể trên màng tế bào của bộ phận tiếp nhận kích thích, sau đó kích thích được truyền đến tế bào của bộ phận đáp ứng làm hoạt hoá các bơm ion, qua đó làm thay đổi sức trương nước của bộ phận đáp ứng.

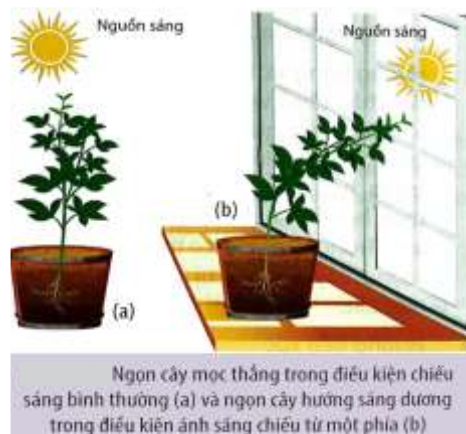
Câu 8. Một học sinh đưa ra một hiện tượng “Nếu sinh vật không phản ứng kịp thời đối với kích thích đến từ môi trường thì sẽ dẫn đến hậu quả như thế nào?”. Nhận định sau đây đúng -sai?

- A. Cơ thể sẽ luôn mất khả năng tự điều chỉnh và chết.
- B. Cơ thể sẽ điều chỉnh lại để thích nghi tất cả.
- C. Sinh vật sẽ không thể thích ứng được với những thay đổi của môi trường sống.
- D. Gây ảnh hưởng đến các hoạt động sống của sinh vật đó.

Câu 9. Khi nói về cảm ứng ở thực vật, phát biểu nào đúng - sai?

- A. Hướng động âm là vận động sinh trưởng của cây theo hướng xuống đất
- B. Hướng động dương là hướng động của các cơ quan hướng tới nguồn kích thích.
- C. Ứng động âm là khả năng vận động theo chiều nghịch của cây trước các tác nhân kích thích
- D. Ứng động là do sự thay đổi trương nước, co rút nguyên sinh chất, biến đổi sinh lí, sinh hóa theo nhịp điệu đồng hồ sinh học.

Câu 10. Dựa vào hình ảnh minh họa và kiến thức về cảm ứng ở thực vật. Phát biểu nào sau đây đúng - sai?

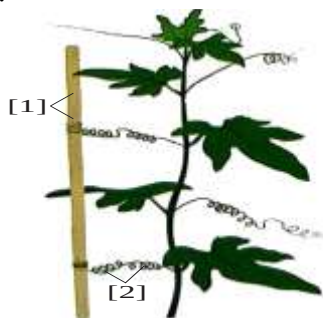


- A. Hình (a) nghen cây không có hiện tượng hướng về phía sáng.
- B. Hình (b) nghen cây có hiện tượng hướng về phía sáng.
- C. Thí nghiệm này để chứng minh cho tính hướng sáng dương của nghen.
- D. Thí nghiệm này để chứng minh cho tính hướng đất dương của rễ.

Câu 11. Một học sinh sau khi học về cảm ứng thực vật đã đưa giải thích về hiện tượng ứng động sinh trưởng. Giải thích nào sau đây đúng - sai?

- A. Tác nhân nhiệt độ, ánh sáng mang tính chu kì (ngày đêm, mùa) tác động lên các bộ phận của thực vật.
- B. Là những vận động xuất hiện không liên quan tốc độ sinh trưởng và phân chia tế bào.
- C. Bộ phận đáp ứng không liên quan đến sự lớn lên và phân chia các tế bào khi dưới tác động của các kích thích.
- D. Tác nhân tác động làm thay đổi tương quan hàm lượng giữa các hormone, gây kích thích hoặc ức chế sinh trưởng của ở các bộ phận liên quan của cây.

Câu 12. Dựa vào hình ảnh minh họa và kiến thức về cảm ứng ở thực vật. Phát biểu nào sau đây đúng - sai?



- A. Tác động cơ học (tiếp xúc) đến từ mọi phía.
- B. Tua cuốn (một loại lá bị biến dạng) vươn thẳng đến khi tiếp xúc với giá thể để quấn lấy giá thể.
- C. Sự tiếp xúc của bộ phận của cây với giá thể đã kích thích sự sinh trưởng kéo dài của các tế bào tại phía ngược lại (phía không tiếp xúc) nó quấn quanh giá thể
- D. Hiện tượng này giúp cây leo vươn lên cao.

BÀI 16: CẢM ỨNG Ở ĐỘNG VẬT

NHẬN BIẾT

Câu 1. Cảm ứng ở động vật là gì?

- A. Phản ứng lại các kích thích của một số tác nhân môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
- B. Phản ứng lại các kích thích của môi trường sống, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
- C. Phản ứng lại các kích thích định hướng của môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển
- D. Phản ứng lại các kích thích vô định hướng của môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển

Câu 2. Tính cảm ứng ở động vật đơn bào xảy ra nhờ đặc điểm nào sau đây?

- A. Trạng thái co rút của nguyên sinh chất.
- B. Hoạt động của hệ thần kinh.
- C. Hoạt động của thể dịch.
- D. Hệ thống nước mô bao quanh tế bào.

Câu 3. Hình thức cảm ứng đơn giản nhất ở động vật là gì?

- A. Di chuyển cơ thể hướng tới hoặc tránh xa kích thích.
- B. Co rúm toàn thân.
- C. Phản ứng định khu.
- D. Phản ứng bằng cơ chế phản xạ.

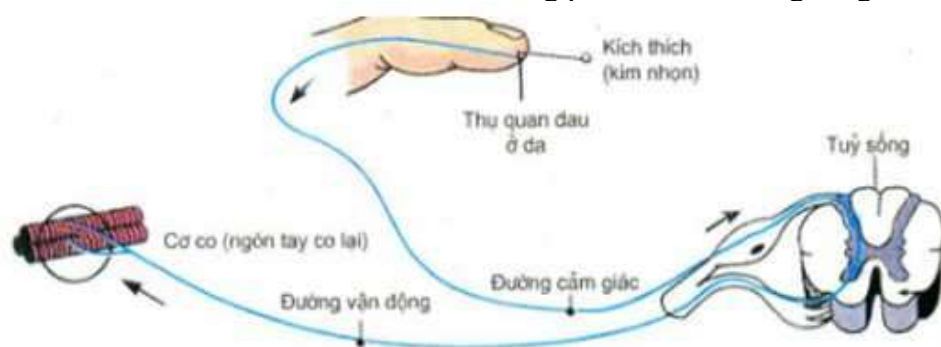
Câu 4. Ở động vật, phản xạ là gì?

- A. Phản ứng của cơ thể trả lời lại các kích thích bên ngoài hoặc bên trong cơ thể.
- B. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh chỉ trả lời các kích thích bên trong của cơ thể.
- C. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh chỉ trả lời các kích thích bên ngoài cơ thể.
- D. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh trả lời các kích thích bên ngoài hoặc bên trong cơ thể.

Câu 5. Hình thức cảm ứng của hệ động vật có hệ thần kinh được gọi chung là gì?

- A. Tập tính.
- B. Vận động cảm ứng.
- C. Đáp ứng kích thích.
- D. Phản xạ.

Câu 6. Dựa trên hình dưới và cho biết cung phản xạ tự vệ ở người gồm các thành phần nào?



- A. Cơ quan thụ cảm, tủy sống, cơ quan phản ứng.
- B. Kích thích, cơ quan thụ cảm, đường dẫn truyền, tủy sống.
- C. Cơ quan thụ cảm, đường dẫn truyền, tủy sống, cơ quan phản ứng.
- D. Kích thích, cơ quan thụ cảm, đường dẫn truyền, tủy sống, cơ quan phản ứng.

Câu 7. Một cung phản xạ diễn ra theo trật tự nào?

- A. Cơ, tuyến → thụ quan hoặc cơ quan thụ cảm → Hệ thần kinh.
- B. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm → cơ, tuyến → hệ thần kinh.
- C. Hệ thần kinh → thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm → cơ, tuyến.
- D. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm → hệ thần kinh → cơ tuyến.

Câu 8. Phản xạ nào dưới đây là phản xạ không điều kiện?

- A. Nghe thấy tiếng gọi tên mình liền quay đầu lại.
- B. Đi trên đường thấy 1 xác con vật chết liền tránh xa.
- C. Đi ngoài trời nắng, da đỏ mồ hôi.
- D. Nghe thấy bài hát yêu thích thì hát theo.

Câu 9. Đặc điểm sau đây *không đúng* với phản xạ không điều kiện?

- A. Thường do tủy sống điều khiển.
- B. Di truyền được, đặc trưng cho loài.
- C. Mang tính bẩm sinh và bền vững.
- D. Có số lượng không hạn chế.

Câu 10. Cơ thể động vật đã xuất hiện tổ chức thần kinh, nhưng đáp ứng *không* hoàn toàn chính xác bằng cách co rút toàn thân, xảy ra ở động vật nào sau đây?

- A. Giáp xác. B. Cá. C. Ruột khoang. D. Thân mềm.

Câu 11. Hệ thần kinh dạng lưới được thấy ở động vật nào sau đây?

- A. Ruột khoang. B. Giun tròn.
- C. Thân mềm. D. Chân khớp.

Câu 12. Hình thức cảm ứng ở động vật, được điều khiển bởi dạng thần kinh chuỗi, không xuất hiện ở động vật nào sau đây?

- A. Thân mềm. B. Giun đốt.
- C. Chân khớp. D. San hô.

Câu 13. Động vật nào sau đây cảm ứng có sự tham gia của hệ thần kinh dạng chuỗi hạch?

- A. Cá, lưỡng cư. B. Bò sát, chim, thú.
- C. Thủy tức. D. Giup dẹp, đĩa, côn trùng.

Câu 14. Ý nào *không đúng* với đặc điểm của phản xạ có điều kiện?

- A. Được hình thành trong quá trình sống và không bền vững.
- B. Không di truyền được, mang tính cá thể.
- C. Có số lượng hạn chế.
- D. Thường do vỏ não điều khiển.

Câu 15. Phản xạ của động vật có hệ thần kinh lưới khi bị kích thích thì phản ứng như thế nào?

- A. Duỗi thẳng cơ thể. B. Co toàn bộ cơ thể.
- C. Di chuyển đi chỗ khác. D. Co ở phần cơ thể bị kích thích.

Câu 16. Khác với tính cảm ứng của thủy tức, phản ứng của giun đất như thế nào?

- A. Đã mang tính định khu và ít tiêu tốn năng lượng hơn.
- B. Chưa mang tính định khu nhưng chính xác hơn.
- C. Được thực hiện theo cơ chế phản xạ.
- D. Có cơ chế giống với phản ứng của các loài bò sát.

Câu 17. Ở động vật có các tổ chức thần kinh, hệ thần kinh tiến hóa nhất là gì?

- A. Hệ thần kinh dạng lưới. B. Hệ thần kinh dạng chuỗi.
- C. Hệ thần kinh dạng ống. D. Không so sánh được sự tiến hóa.

Câu 18. Phản xạ phức tạp thường là

- A. phản xạ có điều kiện, trong đó có sự tham gia của một số ít tế bào thần kinh trong đó có các tế bào vỏ não.
- B. phản xạ không điều kiện, có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh trong đó có các tế bào vỏ não.
- C. phản xạ có điều kiện, trong đó có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh trong đó có các tế bào tủy sống.
- D. phản xạ có điều kiện, trong đó có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh trong đó có các tế bào vỏ não

Câu 19. Synapse là gì?

- A. Nơi tiếp xúc giữa chùy tận cùng của neuron này với sợi nhánh của neuron khác hoặc cơ quan đáp ứng.
- B. Nơi tiếp xúc giữa sợi trục của neuron này với sợi nhánh của neuron khác.
- C. Nơi tiếp xúc giữa các neuron với nhau.
- D. Nơi tiếp xúc giữa sợi trục của tế bào thần kinh này với thân của tế bào thần kinh bên cạnh.

Câu 20. Synapse cấu tạo gồm các bộ phận nào?

- A. Synapse hóa học và synapse điện.
- B. Khe synapse, cúc synapse, màng synapse.
- C. Chùy synapse, khe synapse, màng sau synapse.
- D. Màng sau, màng giữa và màng trước synapse.

THÔNG HIỂU

Câu 21. Cung phản xạ "co ngón tay của người" thực hiện theo trật tự nào?

- A. Thụ quan đau ở da → Sợi vận động của dây thần kinh tuỷ → Tuỷ sống → Sợi cảm giác của dây thần kinh tuỷ → Các cơ ngón tay.
- B. Thụ quan đau ở da → Sợi cảm giác của dây thần kinh tuỷ → Tuỷ sống → Các cơ ngón tay.
- C. Thụ quan đau ở da → Sợi cảm giác của dây thần kinh tuỷ → Tuỷ sống → Sợi vận động của dây thần kinh tuỷ → Các cơ ngón tay.
- D. Thụ quan đau ở da → Tuỷ sống → Sợi vận động của dây thần kinh tuỷ → Các cơ ngón tay.

Câu 22. Các loại tập tính có ở động vật có trình độ tổ chức khác nhau như thế nào?

- A. Hầu hết các tập tính ở động vật có trình độ tổ chức thấp là tập tính bẩm sinh. Động vật bậc cao có tập tính chủ yếu là tập tính hỗn hợp.
- B. Hầu hết các tập tính ở động vật có trình độ tổ chức thấp là tập tính hỗn hợp. Động vật bậc cao có nhiều tập tính học được.
- C. Hầu hết các tập tính ở động vật có trình độ tổ chức thấp là tập tính bẩm sinh. Động vật bậc cao có nhiều tập tính học được.
- D. Hầu hết các tập tính ở động vật có trình độ tổ chức thấp là tập tính học được. Động vật bậc cao có nhiều tập tính bẩm sinh.

Câu 23. Các chất trung gian hóa học trong synapse được chứa ở đâu?

- A. Ti thể trong chùy synapse
- B. Các thụ thể ở màng sau synapse
- C. Các vi ống của chùy synapse và sợi thần kinh
- D. Các bóng synapse trong chùy synapse

Câu 24. Chất trung gian hóa học phổ biến nhất ở động vật có vú là gì?

- A. Acetylcholine và Dopamin.
- B. Acetylcholine và serotonin.
- C. Serotonin và noradrenalin.
- D. Acetylcholine và Noradrenalin.

Câu 25. Thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học nằm ở đâu?

- A. màng trước synapse.
- B. khe synapse.
- C. chùy synapse.
- D. màng sau synapse.

Câu 26. Khi nào xuất hiện điện thế hoạt động ở màng sau synapse?

- A. Chất trung gian hóa học đi vào khe synapse.
- B. Chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể ở màng sau synapse.
- C. Chất trung gian hóa học tiếp xúc màng trước synapse.
- D. Xung thần kinh ở màng trước lan truyền đến màng sau synapse.

Câu 27. Điều *không đúng* với acetylcholine sau khi xuất hiện xung thần kinh?

- A. Acetylcholine được tái chế phân bố tự do trong chùy synapse
- B. acetylcholine bị acetylcholinesteraza phân giải thành acetate và choline
- C. Acetate và choline trở lại màng trước, đi vào chùy synapse và được tái tổng hợp thành acetylcholine
- D. Acetylcholine tái chế được chứa trong các bóng synapse

Câu 28. Đặc điểm nào sau đây *sai* trong quá trình truyền tin qua synapse?

- A. Các chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.
- B. Các chất trung gian hóa học trong các bóng Ca^{2+} gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe synapse đến màng sau.
- C. Xung thần kinh lan truyền tiếp từ màng sau đến màng trước.
- D. Xung thần kinh lan truyền đến chùy synapse làm Ca^{2+} đi vào trong chùy synapse.

Câu 29. Nguyên nhân làm cho tốc độ truyền tin qua synapse hóa học bị chậm hơn so với synapse điện là gì?

- A. Diện tiếp xúc giữa các neuron khá lớn nên dòng điện bị phân tán.
- B. Cần có thời gian để phá vỡ túi chứa và để chất môi giới khuếch tán qua khe synapse.
- C. Cần đủ thời gian cho sự tổng hợp chất môi giới hoá học.
- D. Phải có đủ thời gian để phân huỷ chất môi giới hoá học

VẬN DỤNG

Câu 30. Kiểu các hệ thần kinh nào sau đây *không* có ở động vật?

- A. Hệ thần kinh dạng lưới.
- B. Hệ thần kinh dạng ống.
- C. Hệ thần kinh dạng chuỗi hạch.
- D. Hệ thần kinh dạng nang.

Câu 31. Kiểu hệ thần kinh nào sau đây tiến hóa nhất ở động vật?

- A. Hệ thần kinh dạng lưới.
- B. Hệ thần kinh dạng ống.
- C. Hệ thần kinh dạng chuỗi hạch.
- D. Hệ thần kinh dạng nang.

Câu 32. Bộ phận nào sau đây *không* có trong một cung phản xạ?

- A. Cơ quan thụ cảm.
- B. Đường cảm giác.
- C. Trung ương thần kinh.
- D. Máu và dịch mô.

Câu 33. Mô tả đúng về trật tự của một cung phản xạ?

- A. Cơ quan thụ cảm → đường cảm giác → trung ương thần kinh → đường vận động → cơ quan thực hiện.
- B. Cơ quan thụ cảm → đường vận động → trung ương thần kinh → đường cảm giác → cơ quan thực hiện.
- C. Cơ quan thụ cảm → đường vận động → trung ương thần kinh → cơ quan thực hiện → đường cảm giác.
- D. Cơ quan thụ cảm → đường vận động → trung ương thần kinh → cơ quan thực hiện.

Câu 34. Cảm ứng động vật là gì?

- A. Khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại các kích thích từ môi trường sống đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.
- B. Khả năng tiếp nhận kích thích từ môi trường sống đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.
- C. Khả năng phản ứng lại các kích thích từ môi trường sống đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.
- D. Khả năng tiếp nhận kích thích và xử lý các kích thích từ môi trường sống đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.

Câu 35. Chất trung gian hóa học có vai trò gì?

- A. Làm cho Ca^{2+} đi vào trong chùy synapse.
- B. Gắn vào màng trước synapse để bóng chứa chất trung gian hóa học vỡ ra.
- C. Làm cho màng trước synapse xuất hiện điện thế hoạt động và xung thần kinh lan truyền đi đến màng sau synapse.
- D. Gắn vào thụ thể ở màng sau synapse và làm xuất hiện điện thế hoạt động lan truyền đi tiếp.

Câu 36. Khi đề cập đến quá trình truyền xung thần kinh qua synapse, nội dung nào sau đây *không* đúng?

- A. Các chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.
- B. Các chất trung gian hoá học nằm trong các bóng gắn vào màng trước và vỡ ra, di chuyển qua khe synapse đến màng sau.
- C. Chất trung gian hoá học đi qua khe synapse làm thay đổi tính thấm ở màng trước synapse và làm xuất hiện điện thế hoạt động lan truyền đi tiếp.
- D. Xung thần kinh lan truyền đến chùy synapse và làm Ca^{2+} đi vào trong chùy synapse.

Câu 37. Vì sao, trong một cung phản xạ, xung thần kinh chỉ truyền theo một chiều từ cơ quan thụ cảm đến cơ quan đáp ứng?

- A. Sự chuyển giao xung thần kinh qua synapse nhờ chất trung gian hóa học chỉ theo một chiều.
- B. Các thụ thể ở màng sau synapse chỉ tiếp nhận các chất trung gian hóa học theo một chiều.
- C. Khe synapse ngăn cản sự truyền tin ngược chiều.
- D. Chất trung gian hóa học bị phân giải sau khi đến màng sau synapse.

CÂU HỎI ĐÚNG SAI

Câu 1. Một học sinh sau khi tìm hiểu về các thụ thể cảm giác ở động vật đã đưa ra các nhận định sau. Nhận định nào sau đúng - sai?

- A. Thụ thể điện từ phát hiện các dạng khác nhau của năng lượng điện từ
- B. Thụ thể điện từ phát hiện sự thay đổi nhiệt độ.
- C. Thụ thể điện từ thụ thể nóng, lạnh ở da gửi thông tin đến trung khu điều hòa thân nhiệt nằm ở phần sau vùng dưới đồi
- D. Thụ thể điện từ: tế bào nón trong mắt phát hiện ánh sáng và gửi thông tin về não cho cảm giác về hình ảnh và màu sắc của vật.

Câu 2. Một học sinh đã đưa ra tình huống “Vì sao nói: sợi nhánh được gọi là sợi hướng tâm, sợi trục được gọi là sợi li tâm”. Nhận định nào sau đúng - sai?

- A. Sợi nhánh tiếp nhận tín hiệu từ các tế bào khác nhau được chuyển giao qua synapse về nhân.
- B. Sợi trục có vai trò dẫn truyền xung thần kinh từ thân neuron ra ngoại biên đến các cơ quan đáp ứng.
- C. Sợi nhánh tiếp nhận và truyền tín hiệu từ nhân đến sợi trục.
- D. Sợi trục dẫn truyền xung thần kinh từ sợi nhánh đến cơ quan đáp ứng.

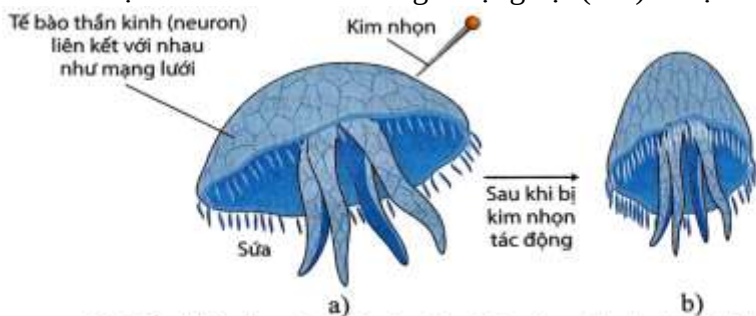
Câu 3. Dựa vào hình. Nhận định nào sau đúng - sai?



Chạm tay vào
gai cây xương rồng

- A. Đây là thí nghiệm về hiện tượng cảm ứng ở động vật.
- B. Khi tay bị chạm vào gai trên cây xương rồng thì tay sẽ có phản ứng ngay lập tức rút lại.
- C. Phản ứng ngay lập tức rút lại là thuộc phản xạ có điều kiện.
- D. Loại phản xạ rút lại này được học tập và rút kinh nghiệm.

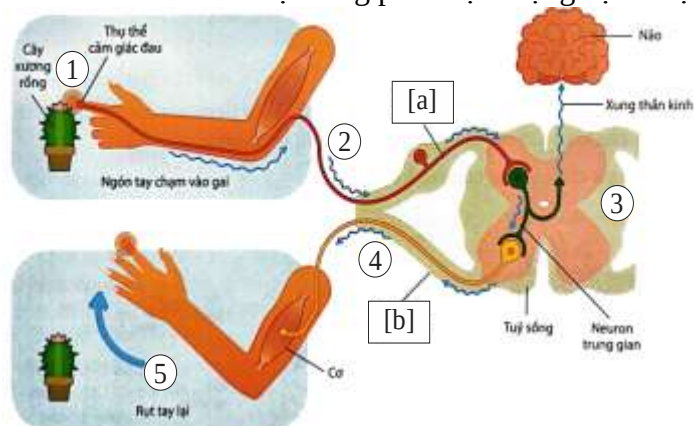
Câu 4. Dựa vào hình về cảm ứng ở động vật (sứa). Nhận định nào sau đúng - sai?



Hệ thần kinh dạng lưới ở sứa (a), phản ứng của sứa khi bị kích thích (b)

- A. Sứa có cấu tạo của hệ thần kinh dạng lưới.
- B. Hệ thần kinh dạng lưới các tế bào thần kinh (neuron) phân bố rải rác khắp cơ thể và liên kết với nhau như mạng lưới.
- C. Hệ thần kinh nhóm này có sự phân hoá thành hạch não, hạch ngực và hạch bụng.
- D. khi bị kích thích tại một điểm, xung thần kinh từ điểm kích thích sẽ lan truyền khắp mạng lưới thần kinh và làm toàn bộ cơ thể co lại.

Câu 5. Hình mô tả một cung phản xạ ở động vật. Nhận định nào sau đúng - sai?

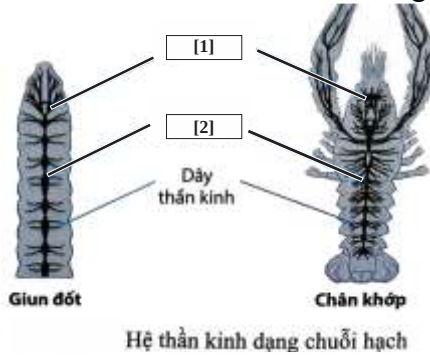


- A. [a] neuron vận động.
- B. [b] neuron cảm giác.
- C. Cung phản xạ theo thứ tự: 1 → 2 → 3 → 4 → 5.
- D. [3] là nơi tiếp nhận, xử lý thông tin, đưa ra quyết định trả lời kích thích, lưu giữ thông tin.

Câu 6. Một học sinh sau khi tìm hiểu về các thụ thể cảm giác ở động vật đã đưa ra các nhận định sau. Nhận định nào sau đúng - sai?

- A. Thụ thể cơ học phát hiện các biến dạng vật lí gây ra do các dạng năng lượng cơ học.
- B. Thụ thể cơ học phát hiện nồng độ của các phân tử hóa học một cách đặc hiệu.
- C. Thụ thể cơ học ở dạ dày chuyên thông tin độ dẫn của dạ dày về hành não, qua đó điều chỉnh co bóp và tiết dịch tiêu hóa của dạ dày.
- D. Tùy theo vị trí, thụ thể cơ học có những vai trò khác nhau.

Câu 7. Dựa vào hình vẽ cảm ứng ở động vật (giun đốt, chân khớp). Nhận định nào sau đúng - sai?



- A. [1] là não.
- B. [2] là hạch thần kinh.
- C. [1] tập trung nhiều neuron nhất. Chi phối các hoạt động phức tạp của cơ thể.
- D. Ở chân khớp, khi bị kích thích tại một điểm, xung thần kinh từ điểm kích thích sẽ lan truyền khắp các dây thần kinh xung quanh cơ thể và làm toàn bộ cơ thể co lại.

BÀI 18: TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT

NHẬN BIẾT

Câu 1. Tập tính động vật là gì?

- A. Chuỗi những phản ứng trả lời lại các kích thích của môi trường, nhờ đó mà động vật tồn tại và phát triển.
- B. Các phản xạ có điều kiện của động vật học được trong quá trình sống
- C. Các phản xạ không điều kiện, mang tính bẩm sinh của động vật, giúp chúng được bảo vệ.
- D. Các phản xạ không điều kiện, nhưng được sự can thiệp của não hộ.

Câu 2. Tập tính ở động vật được chia thành các loại nào?

- A. Bẩm sinh, học được, hỗn hợp.
- B. Bẩm sinh, hỗn hợp.
- C. Học được, hỗn hợp.
- D. Tự nhiên, nhân tạo

Câu 3. Ý nào *không phải* một phân loại của tập tính?

- A. Tập tính bẩm sinh.
- B. Tập tính học được.
- C. Tập tính hỗn hợp (Bao gồm tập tính bẩm sinh và tập tính học được)
- D. Tập tính nhất thời.

Câu 4. Tập tính bẩm sinh ở động vật *không có* đặc điểm:

- 1. Sinh ra đã có, không cần học hỏi.
- 2. Mang tính bản năng.
- 3. Có thể thay đổi theo hoàn cảnh sống.
- 4. Được quyết định bởi yếu tố di truyền (di truyền được).

- A. 4. B. 1,2. C. 3. D. 3, 4.

Câu 5. Ý nào *không phải* là đặc điểm của tập tính bẩm sinh?

- A. Có sự thay đổi linh hoạt trong đời sống cá thể.
- B. Rất bền vững và không thay đổi.
- C. Là tập hợp các phản xạ không điều kiện diễn ra theo một trình tự nhất định.
- D. Do kiểu gen quy định.

Câu 6. Những tập tính nào là những tập tính bẩm sinh?

- A. Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, chuột nghe mèo kêu thì chạy.
- B. Ve kêu vào mùa hè, chuột nghe mèo kêu thì chạy.
- C. Ve kêu vào mùa hè, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.
- D. Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

Câu 8. Tập tính học được là loại tập tính được hình thành trong quá trình sống?

- A. Sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.
- B. Phát triển của loài, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.
- C. Sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm, được di truyền.
- D. Sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm, đặc trưng cho loài.

Câu 9. Tập tính học được là gì?

- A. Loại tập tính được hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.
- B. Loại tập tính được hình thành trong quá trình phát triển của loài, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.
- C. Loại tập tính được hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm, được di truyền.
- D. Loại tập tính được hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm, mang tính đặc trưng cho loài.

Câu 10. Tập tính học được ở động vật có chung các đặc điểm gì?

- A. Suốt đời không đổi.
- B. Sinh ra đã có.
- C. Được truyền từ đời trước sang đời sau.
- D. Phải học trong đời sống mới có được.

Câu 11. Khi thả tiếp một hòn đá vào cạnh con rùa thì thấy nó không rút đầu vào mai nữa. Đây là một ví dụ về hình thức học tập:

- A. Học khôn.
- B. Học ngầm.
- C. Điều kiện hoá hành động.
- D. Quen nhờn.

Câu 12. Quen nhờn là hình thức học tập như thế nào?

- A. Động vật không trả lời khi kích thích không liên tục mà không gây nguy hiểm gì.
- B. Động vật không trả lời khi kích thích ngắn gọn mà không gây nguy hiểm gì.
- C. Động vật không trả lời khi kích thích lặp đi lặp lại nhiều lần mà không gây nguy hiểm gì.
- D. Động vật không trả lời khi kích thích giảm dần cường độ mà không gây nguy hiểm gì.

Câu 13. In vết là hiện tượng học tập ở động vật như thế nào?

- A. Động vật bám theo các vật chuyển động mà chúng nhìn thấy lần đầu tiên.
- B. Động vật thực hiện di trú hằng năm về một nơi mà những năm trước đó chúng đã đến.
- C. Động vật đánh dấu lãnh thổ của mình bằng các chất bài tiết của cơ thể.
- D. Động vật ghi nhớ Phương pháp săn mồi.

Câu 14. Điều kiện hóa đáp ứng (điều kiện hóa kiểu Paplop) là hiện tượng học tập của động vật diễn ra như thế nào?

- A. Hình thành các phản xạ có điều kiện trước một kích thích lặp đi lặp lại
- B. Sự hình thành mối liên kết thần kinh mới trong hệ thần kinh trung ương dưới tác động của một kích thích mới
- C. Sự hình thành mối liên kết mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích kết hợp đồng thời
- D. Sự hình thành mối liên hệ giữa một hành vi của động vật với một phần thưởng hoặc hình phạt sau đó động vật sẽ chủ động lặp lại các hành vi đó

Câu 15. Khi mở nắp bể, đàn cá cảnh tập trung về nơi thường cho ăn. Đây là một ví dụ về hình thức học tập gì?

- A. Điều kiện hóa hành động.
- B. Điều kiện hóa đáp ứng.
- C. Học khôn.
- D. Học ngầm.

Câu 16. Điều kiện hóa hành động là hiện tượng học tập của động vật diễn ra như thế nào?

- A. Sự hình thành các phản xạ có điều kiện trước một kích thích lặp đi lặp lại
- B. Sự hình thành mối liên kết mới trong hệ thần kinh trung ương dưới tác động của một kích thích mới
- C. Sự hình thành mối liên kết mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích đồng thời
- D. Sự hình thành mối liên kết giữa một hành vi của động vật với một phần thưởng sau đó động vật sẽ chủ động lặp lại các hành vi đó.

Câu 17. Nhận thức và giải quyết vấn đề là gì?

- A. Kiểu học phối hợp các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống tương tự
- B. Phối hợp các kinh nghiệm cũ và những hiểu biết mới để tìm cách giải quyết những tình huống mới
- C. Từ các kinh nghiệm cũ sẽ tìm cách giải quyết những tình huống tương tự
- D. Kiểu học phối hợp các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống mới

Câu 18. Thầy dạy toán yêu cầu bạn giải một bài tập đại số mới, dựa vào kiến thức đã có bạn đã giải được bài tập đó. Đây là một ví dụ về hình thức học tập gì?

- A. Học ngầm.
- B. Nhận thức và giải quyết vấn đề.
- C. Quen nhờn.
- D. Điều kiện hóa hành động.

Câu 19. Tập tính in vết là gì?

- A. Hình thức học tập mà con vật sau khi được sinh ra một thời gian bám theo vật thể chuyển động mà nó nhìn thấy đầu tiên và giảm dần qua những ngày sau.
- B. Hình thức học tập mà con vật mới sinh bám theo vật thể chuyển động mà nó nhìn thấy đầu tiên và giảm dần qua những ngày sau.
- C. Hình thức học tập mà con mới sinh bám theo vật thể chuyển động mà nó nhìn thấy nhiều lần và giảm dần qua những ngày sau.
- D. Hình thức học tập mà con vật mới sinh bám theo vật thể chuyển động mà nó nhìn thấy đầu tiên và tăng dần qua những ngày sau.

THÔNG HIỂU

Câu 20. Có bao nhiêu phát biểu nào sau đây là đúng về tập tính?

- A. Tập tính học được là chuỗi các phản xạ không điều kiện.
- B. Quá trình hình thành tập tính học được là quá trình hình thành các mối liên hệ mới giữa các neuron .
- C. Tập tính học được thường bền vững không thay đổi.
- D. Tập tính học được được di truyền từ bố mẹ.

Câu 21. Có bao nhiêu phát biểu sau đây là tập tính học được ở động vật?

- A. Nhện chăng tơ.
- B. Khi nhìn thấy đèn giao thông màu đỏ, những người qua đường dừng lại.
- C. Thú con bú sữa mẹ.
- D. Hổ săn mồi.

Câu 22. Có bao nhiêu ví dụ nào sau đây *không phải* là ví dụ về tập tính học được?

- A. Chuột nghe thấy tiếng mèo kêu phải chạy xa.
- B.Ếch đẻ kêu vào mùa sinh sản.
- C. Con mèo ngửi thấy mùi cá là chạy tới gần.
- D. Chim sâu thấy bọ nẹt không dám ăn.

Câu 23. Cho các loại tập tính sau đây của động vật:

- I. Tập tính săn đuổi mồi của hổ.
- II. Tập tính làm tổ của ong.
- III. Tập tính sinh sản của chim.
- IV. Tập tính lẩn trốn, tự vệ của hươu nai.

Loại tập tính nào mang tính bẩm sinh

- A. II, III.
- B. I, II, III.
- C. I, II.
- D. II, III, IV.

Câu 24. Chim bạc má khi trưởng thành chỉ có khoảng 30% số cá thể mới sinh ở lại quê hương, còn đa số đi tìm nơi ở mới. Đó là

- A. Tập tính kiếm ăn.
- B. tập tính sinh sản.
- C. Tập tính lãnh thổ.
- D. Tập tính di cư.

Câu 25. Kiến lính sẵn sàng chiến đấu và hi sinh bản thân để bảo vệ kiến chúa và cả đàn là tập tính gì?

- A. Thứ bậc.
- B. Bảo vệ lãnh thổ.
- C. Vị tha.
- D. Di cư.

VẬN DỤNG

Câu 26. Một con ngỗng khi nhìn thấy bất cứ quả trứng nào nằm ngoài tổ sẽ tìm cách lăn nó vào tổ. còn tu hú khi đẻ nhờ vào tổ của các loài chim khác lại cố gắng đẩy trứng của chim chủ nhà ra khỏi tổ. Cả hai hoạt động này đều giống nhau ở chỗ.

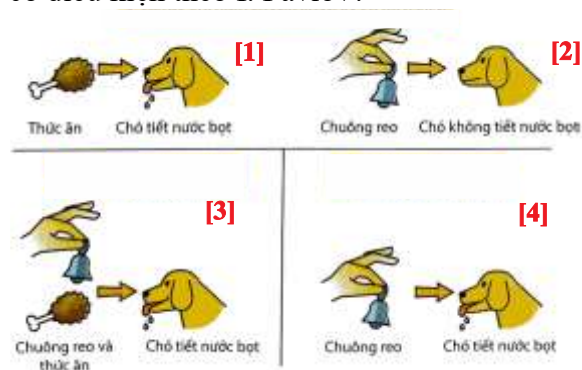
- A. Là những tập tính học được từ đồng loại.
- B. Chỉ là những hành động rập khuôn mang tính chất bản năng.
- C. Chúng không phân biệt được trứng của mình.
- D. Chúng không biết ấp trứng.

Câu 27. Người ta làm thí nghiệm nuôi các chim non trong một vùng rộng lớn mà không có chim bố mẹ. Đến khi trưởng thành, các chim con cũng tha rác và có về một chỗ nhưng chúng không làm được tổ. Về tập tính thì có thể giải thích như thế nào?

- A. Sự chăm sóc của con người đã làm mất bản năng làm tổ ở chim.
- B. Tập tính làm tổ được hình thành qua quá trình học tập.
- C. Tập tính làm tổ vừa mang tính bẩm sinh, vừa phải học tập.
- D. Chỉ những cá thể đã qua sinh sản mới biết làm tổ.

TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

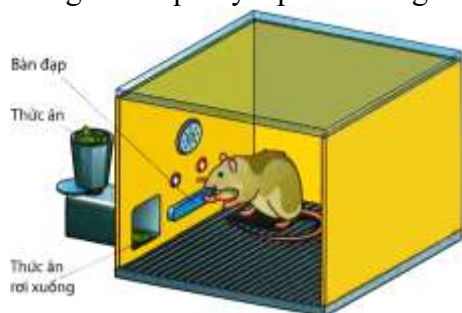
Câu 1. Dựa trên hình thí nghiệm, phát biểu sau đây đúng – sai về phản xạ và quá trình hình thành phản xạ có điều kiện theo I. Pavlov?



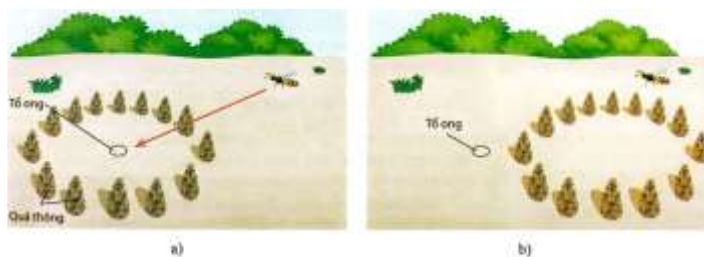
- A. [1] chó thấy thức ăn sẽ tiết nước bọt.
- B. [2] ban đầu chuông rung chó sẽ tiết không nước bọt.
- C. [3] qua nhiều lần rung chuông rồi cho chó ăn thì chó sẽ tiết không nước bọt.
- D. [4] sau nhiều lần kết hợp rung chuông cho chó ăn thì sau đó chỉ cần rung chuông là chó tiết nước bọt.

Câu 2. Dựa trên hình thí nghiệm, phát biểu sau đây đúng – sai về phản xạ và quá trình hình thành phản xạ có điều kiện theo B. F. Skinner?

- A. Đây là thành lập phản xạ có điều kiện.
- B. Chuột chạy trong lồng và vô tình đạp phải bàn đạp thì thức ăn rơi ra. Lặp lại một số lần ngẫu nhiên như vậy, chuột đã học được bài học là nhấn bàn đạp sẽ có thức ăn, vì vậy mỗi khi thấy đói chuột chạy đến nhấn bàn đạp để có thức ăn.
- C. điều kiện thành lập các phản xạ có điều kiện là các hành động lặp đi lặp lại kèm theo có thưởng hoặc phạt.
- D. Quá trình hình thành phản xạ có thể hình thành thêm chùy synapse, kéo dài chùy synapse, tăng số lượng nhánh nhỏ của sợi nhánh hoặc thay đổi cấu tạo và chức năng của các thụ thể ở màng sau synapse, nhờ vậy thông tin đi qua synapse dễ dàng hơn.



Câu 3. Dựa trên hình thí nghiệm, tập tính ở động vật. Phát biểu sau đây đúng - sai?



Mô tả thí nghiệm tìm hiểu tập tính tìm lại tổ của ong bắp cày:
vòng đánh dấu xung quanh tổ bằng quả thông (a), di chuyển vòng đánh dấu sang vị trí khác (b)

- A. Ong bắp cày sẽ không thay đổi đường duy chuyển về tổ nếu quả thông có thay đổi.
- B. Nếu các quả thông di chuyển sang vị trí A, đường bay về tổ của ong bắp cày sẽ chuyển qua vị trí A
- C. Ong bắp cày sẽ thay đổi vị trí nếu tổ thông thay đổi qua các quả thông xung quanh.
- D. Ong bắp cày nhận biết đường bay về tổ bằng cách ghi nhớ các quả thông xếp tròn xung quanh tổ.

Câu 4. Dựa trên hình thí nghiệm, tập tính ở động vật. Phát biểu sau đây đúng - sai?



- A. Đây là kiểu nhận thức và giải quyết vấn đề.
- B. Là một kiểu học tập phức tạp nhất liên quan đến khả năng nhận biết và xử lí thông tin giải quyết những trở ngại gặp phải.
- C. Dạng tập tính này có ở mọi động vật không xương sống.
- D. Dạng tập tính này là bẩm sinh, di truyền.

Câu 5. Dựa trên hình thí nghiệm, tập tính ở động vật. Phát biểu sau đây đúng - sai?

- A. Đây là một kiểu thí nghiệm về tập tính nhận thức và giải quyết vấn đề.
- B. Ở động vật có hệ thần kinh rất phát triển như các loài linh trưởng và người, cá heo, quạ, ... có khả năng giải quyết những vấn đề mới thông qua sự phối hợp các kinh nghiệm cũ để suy nghĩ, phán đoán, làm thử.
- C. Khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề giúp động vật tìm ra con đường nhanh nhất để kiếm thức ăn hoặc lẩn trốn kẻ thù.
- D. Hình trên cho biết tinh tinh có thể xếp chồng các thùng gỗ để lấy thức ăn được treo trên cao.



TRẢ LỜI NGẮN: Nội dung bài 18